

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUỐNG HÓA,
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 53/2019/HS-ST

Ngày: 08-8-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUỐNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Quynh.

2. Bà Hoàng Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2019/TLST - HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Q. (tên gọi khác “Ngói”) sinh ngày: 10/3/1985 tại huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình P và bà Nguyễn Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; có vợ là Dương Thị H, sinh năm 1988 ở thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị và có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm: 2016. Nhân thân: Ngày 27/8/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 15 tháng 22 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/02/2019, tạm giam từ ngày 01/3/2019 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Dương Thị H, sinh năm: 1988, nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

Người làm chứng:

Anh Lê Quốc T2, sinh năm: 1988, nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

A Trần Văn A, sinh năm: 1982, nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt

Anh Hoàng Đình T, sinh năm: 1995, nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

Anh Nguyễn Hữu A2, sinh năm: 1990, nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 20/02/2019, sau khi bán chuối Nguyễn Đình Q điều khiển xe mô tô chạy thêm một quãng tại khóm K, thị trấn L, H, thì gặp một người thanh niên (Quá trình điều tra không xác định được lai lịch người này). Q hỏi mua ma túy của thanh niên đó để đưa về sử dụng và bán lại kiếm lời. Người thanh niên đó bán cho Q 41 viên ma túy với giá 1.900.000 đồng. Q cất số ma túy vào trong túi áo khoác đang mặc trên người và theo đường cũ trở về nhà tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Khi về đến nhà, Q lấy 01 viên ma túy để sử dụng, sau khi sử dụng xong, Q lấy 11 viên ma túy tổng hợp gói lại thành một xâu dài bằng bao nylon màu đen cất giấu vào túi áo khoác đang mặc trên người, còn 29 viên ma túy Q bọc trong bao nylon màu xanh giấu trong gối ôm đặt tại phòng ngủ của mình. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày Lê Quốc T2, trú tại thôn T, xã T và Trần Văn A, trú tại thôn P, xã L đến, T2 đưa cho Q 300.000 đồng, Q cầm tiền và lấy trong áo khoác đang mặc trên người ra một xâu dài màu đen bên trong có 11 viên ma túy tổng hợp, Q ngắt ra 04 viên ma túy đưa cho T2, còn 07 viên ma túy Q cất giấu trên nóc tủ đựng đồ đặt tại phòng lõi. Sau đó Q mượn xe mô tô của A đi mua thuốc lá, khi Q đi, T2 và A vào phòng ngủ của Q, T2 lấy ra 02 viên để sử dụng còn 02 viên T2 lấy 01 viên bỏ vào bao thuốc lá ngựa để trên giường phòng ngủ của Q và A cầm 01 viên để trên nền nhà gần giường ngủ của Q (Việc T2 và A sử dụng ma túy trong phòng ngủ, lúc này Q đi mua thuốc lá nên không biết).lúc Q về thấy A và T2 đang ngồi trên giường trong phòng ngủ, khoảng 3 phút sau A đi ra ngoài nghe điện thoại thì tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa và Công an xã T2 Lập vào kiểm tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đình Q và tạm giữ 38 viên nén trong đó có 37 nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có in dập chìm chữ WY (nghỉ là ma túy tổng hợp được niêm trong các bì MT 01, MT02, MT03, MT04,) và 1.650.000 đồng tiền Ngân hàng Việt Nam.

- Kết luận giám định số 246/KLGD ngày 27/2/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công tỉnh Quảng Trị kết luận:

Mẫu MT01: 07 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT01 gửi đến giám định có khối lượng 0,7071g là ma túy loại Methamphetamine.

Mẫu MT 02: 01 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT02 gửi đến giám định có khối lượng 0,0997g là ma túy loại Methamphetamine.

Mẫu MT03: 01 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT03 gửi đến giám định có khối lượng 0,0995g là ma túy loại Methamphetamine.

Mẫu MT04: 01 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT04 gửi đến giám định có khối lượng 0,1109g là ma túy loại Methamphetamine.

28 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT04 gửi đến giám định có khối lượng 2,8060g là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ngoài ra Nguyễn Đình Q còn khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 8/2018 đến trước ngày 20/02/2019 Nguyễn Đình Q đã nhiều lần mua ma túy dạng nén màu hồng hình trụ tròn, trên bề mặt các viên nén có dập chữ WY của một số người không rõ lai lịch ở Lao Bảo, lần ít nhất 30 viên, ma túy, nhiều nhất 41 viên ma túy với giá 50.000đồng/viên, sau đó bán lại cho các đối tượng sử dụng ma túy trên địa bàn để kiếm lời: cụ thể Ngày 04/02/2019 bán cho Nguyễn Hữu A2, trú tại Thôn S, xã T, huyện H 02 viên ma túy tổng hợp giá 200.000đồng. Ngày 09/2/2019 Q tiếp tục bán cho Nguyễn Hữu A2 03 viên ma túy tổng hợp giá 200.000đồng. Ngày 16/2/2019 bán cho Hoàng Đình T, trú tại Thôn T, xã T, huyện H 02 viên ma túy giá 150.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT - VKSHH ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị để xét xử bị cáo Nguyễn Đình Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Q, tên gọi khác: Ngồi, phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s, r khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q từ 05 năm đến 05 năm 6 tháng tù.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 850.000đồng của bị cáo Nguyễn Đình Q từ việc bán ma túy mà có.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được dán kín có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị có ký hiệu MT32 và

Trả lại số tiền 1.650.000đồng cho chị Dương Thị H.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố và vô cùng ân hận với hành vi phạm tội, bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có điều kiện sớm trở về giúp gia đình nuôi mẹ già, em gái tàn tật và nuôi con nhỏ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị H trình bày: Mong muốn được nhận lại số tiền 1.650.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: Ngày 20/02/2019, Nguyễn Đình Q có hành vi mua 41 viên ma túy tổng hợp là loại Methamphetamin của một người (không xác định được lai lịch) về để sử dụng và bán kiếm lời. Trong ngày, Q đã sử dụng 01 viên, bán cho Lê Quốc T2 ở thôn T, xã T, huyện H 04 viên, T2 và A đã sử dụng hết 02 viên, còn lại 02 viên thì bị lực lượng chức năng phát hiện thu giữ 38 viên có tổng khối lượng 3,7123g là ma túy loại Methamphetamin. Trong mỗi viên ma túy có chứa Methamphetamin là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định: 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ. Ngoài ra Nguyễn Đình Q còn khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 8/2018 đến trước ngày

20/02/2019 Nguyễn Đình Q đã nhiều lần mua ma túy dạng nén màu hồng hình trụ tròn, trên bề mặt các viên nén có dập chữ WY của một số người không rõ lai lịch ở Lao Bảo, lần ít nhất 30 viên, ma túy, nhiều nhất 41 viên ma túy với giá 50.000đồng/viên, sau đó bán lại cho các đối tượng sử dụng ma túy trên địa bàn để kiếm lời: cụ thể Ngày 04/02/2019 bán cho Nguyễn Hữu A2, trú tại Thôn S, xã T, huyện H 02 viên ma túy tổng hợp giá 200.000đồng. Ngày 09/2/2019 Q tiếp tục bán cho Nguyễn Hữu A2 03 viên ma túy tổng hợp giá 200.000đồng. Ngày 16/2/2019 bán cho Hoàng Đình T, trú tại Thôn T, xã T, huyện H 02 viên ma túy giá 150.000đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đình Q đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng là “phạm tội 2 lần trở lên” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn và gây ra nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và cũng đã khai nhận hành vi mua bán ma túy khoảng thời gian từ tháng 8/2018 đến trước 20/02/2019 khi chưa bị phát hiện nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và “Người phạm tội tự thú” được quy định tại các điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt cun đủ răn đe , cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về giúp gia đình.

[5] Về vật chứng vụ án: Số lượng ma túy còn lại sau giám định trong 01 phong bì màu trắng được dán kín, bên ngoài phong bì có ký hiệu MT32 có đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị là vật nhà nước cầm lưu hành. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/7/2019 giữa Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

Đối với số tiền 850.000đồng là do bị cáo Nguyễn Đình Q bán ma túy mà có nên cần dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Đình Q để đảm bảo thi hành án.

[6] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Đình Q phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình khám xét khẩn cấp tại nơi ở của bị cáo Nguyễn Đình Q có thu giữ 1.650.000đồng. Chị Dương Thị H khai đó là số tiền của chị Hương bán chuỗi tiết kiệm được cất trong nhà. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền này là của chị Dương Thị H, không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho chị Dương Thị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đình Q**, (tên gọi khác: “Ngói”) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q, tên gọi khác: Ngói: 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (20/02/2019).

2. Về xử lý vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì màu trắng được dán kín, bên ngoài phong bì có ký hiệu MT32 có đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

Vật chứng hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/7/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 850.000đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Đình Q.

Trả lại cho chị Dương Thị H số tiền 1.650.000đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/8/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
- CQ CSĐT CA H. Hướng Hóa;
- CQ THAHS CA H. Hướng Hóa;
- CC THADS H. Hướng Hóa;
- Hồ sơ THAHS;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phương